TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp;

2. Bà Trần Thị Quế Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cư trú: Tổ 18, khóm V, thị trấn V, C, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị* Nguyễn Thị Kim X *trình bày*:

Do mai mối nên chị và anh Nguyễn Văn P quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C ngày 27/9/2002. Sau khi về chung sống với anh P, chị X về làm dâu bên chồng được một thời gian, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn

nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2011 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng không thông cảm, thường hay cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung và không còn quan tâm đến nhau. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân từ đó đến năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Quá trình chung sống chị và anh Ngọc P1 có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 24/4/2000, hiện nay con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Do bận đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, điều kiện đi lại rất khó khăn nên chị xin được vắng mặt tại phiên xét xử tại Tòa án.

* *Đối với bị đơn anh* Nguyễn Văn P*:* Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh P đều vắng mặt không lý do. Tại Phiếu xác minh ngày 26/7/2023 thể hiện anh Nguyễn Văn P có nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh P, do anh không có mặt tại nhà vào thời điểm Tòa án đến và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim X.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim X có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh P: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X, giải quyết cho chị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn P; về con chung: Hiện con chung đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Ngọc P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 9 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên chị X yêu cầu ly hôn với anh P1. Anh P1 có hộ khẩu thường trú ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Về sự có mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Kim X có đơn xin xét xử vắng mặt, xét đơn của chị X hợp lệ nên được chấp nhận. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim X xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới, vợ chồng hạnh phúc được gần 08 năm, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh P.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm, chia sẻ lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị X và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh P theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh P vắng mặt tại nhà. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh P đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mà phía nguyên đơn chị X đã trình bày. Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh P vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị X. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị X và anh P đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim X là được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:

Chị Nguyễn Thị Kim X thừa nhận giữa chị và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 24/4/2000, mặt khác giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện rõ điều này. Do đó, cần công nhận cháu Nguyễn Nhật H là con chung của chị X và anh Nguyễn Văn P. Hiện nay, con chung đã trưởng thành.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do chị Nguyễn Thị Kim X có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 305, ngày 27/9/2002 do Ủy ban nhân dân xã A (huyện C, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:

Công nhận cháu tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 24/4/2000 là con chung của chị Nguyễn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn P;

Hiện nay cháu Nguyễn Nhật H đã trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004395 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang, được khấu trừ nên chị X đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

Hà Thị Mỹ Linh